

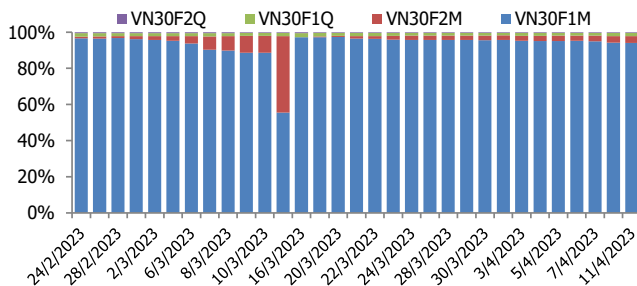
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2304	20/4/2023	10	1072.80	55,173
VN30F2305	18/5/2023	38	1070.00	2,214
VN30F2309	21/9/2023	164	1068.90	1,034
VN30F2312	21/12/2023	255	1067.80	223

TỶ TRỌNG VỊ THẾ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG TTCK THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,065.35	(0.41)	13.82	5.78
Dow Jones	33,586.52	0.30	23.21	1.33
S&P500	4,109.11	0.10	19.97	7.02
Nikkei 225	27,866.29	0.84	22.71	6.79
Shanghai	3,315.36	(0.37)	12.82	7.32
DAX	15,597.89	0.50	12.36	12.02
Vàng	1,991.94	0.02		9.21
Dầu WTI	79.92	0.23		(0.42)

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

Sự kiện	Ngày	Kỳ trước	Thực tế
Mỹ - CPI lõi	12/4/2023	0,4%	0,5%
Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)	12/4/2023	6,4%	6,0%
Anh - Thay đổi GDP hàng tháng	13/4/2023	0,0%	0,0%
Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI)	13/4/2023	0,30%	-0,10%
Mỹ - Doanh số bán lẻ	14/4/2023	3,20%	-0,40%

DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

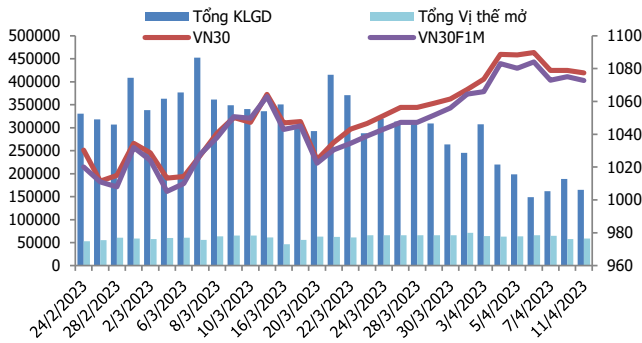
- Lực bán từ nhóm cổ phiếu trụ vào cuối phiên đã khiến cả 4 HĐTL đóng cửa giảm từ 0,3 đến 2,3 điểm. Trong đó, VN30F2304 giảm 0,21% xuống mức 1072,8 điểm, hiện đang thấp hơn 4,61 điểm so với chỉ số cơ sở VN30. Tổng thanh khoản thị trường phiên hôm nay giảm 12,6 % so với phiên liền trước, đạt 163 946 hợp đồng được khớp lệnh trong phiên. Khối ngoại bán ròng HĐTL tháng 4 với 345 hợp đồng.
- Áp lực bán về cuối phiên chiều đã khiến các chỉ số chính kết phiên trong sắc đỏ. Về kỹ thuật, thị trường tiếp tục xuất hiện một cây nến đỏ thân hẹp - thể hiện sự giằng co giữa bên mua và bán, trong đó bên bán đang chiếm ưu thế trong ngắn hạn. VNINDEX có xu hướng tăng đến vùng kháng cự mạnh 1102,5 điểm tương ứng MA200 ngày, vùng quản trị rủi ro ở mức hỗ trợ 1056 điểm tương ứng MA50 ngày.
- Thị trường phái sinh giằng co trong biên độ hẹp suốt phiên, lực bán cuối phiên chiều khiến chỉ số kết phiên trong sắc đỏ. Nhà đầu tư có thể canh mở vị thế MUA khi xuất hiện các nhịp rung lắc trong phiên hôm nay, đồng thời các thông tin kinh tế quan trọng trong tuần này cũng là điều đáng chú ý.

NHẬN ĐỊNH TTCK THẾ GIỚI

- Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, chỉ số S&P 500 nhích 0.1% lên 4,109.11 điểm. Chỉ số Dow Jones cộng 101.23 điểm (tương đương 0.3%) lên 33,586.52 điểm. Trong khi, chỉ số Nasdaq Composite mất 0.03% còn 12,084.36 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày	Nhà đầu tư có thể xem xét rải lệnh Mua quanh khu vực 1073-1075 điểm trong các pha điều chỉnh. Điểm quản trị rủi ro là mốc hỗ trợ 1065 điểm, hướng đến mức giá mục tiêu 1083-1086 điểm. Chiến lược Short sẽ được kích hoạt nếu chỉ số gặp khó ở vùng kháng cự gần 1079-1081 điểm.
Chiến lược giao dịch ngắn hạn	Hoạt động nắm giữ vị thế qua đêm tạm thời chưa được khuyến khích.



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTTL

- Lực bán từ nhóm cổ phiếu trụ vào cuối phiên đã khiến cả 4 HĐTTL đóng cửa giảm từ 0,3 đến 2,3 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên hôm nay giảm 12,6 % so với phiên liền trước, đạt 163 946 hợp đồng được khớp lệnh trong phiên. Khối ngoại bán ròng HĐTTL tháng 4 với 345 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2304 là 1079,36 điểm (cao hơn 6,36 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2305 là 1080,43 điểm (+10,43 điểm), VN30F2306 là 1085,25 điểm (+15,25 điểm) và VN30F2309 là 1088,15 điểm (+22,35 điểm).

DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI
VN30F2304	1072.8	449.00	163,946	-12.6	55,173
VN30F2305	1070.0	353.00	539	-25.66	2,214
VN30F2309	1068.9	272.00	44	-37.1	1,034
VN30F2312	1067.8	278.00	82	164.52	223
Tổng			164,611	-12.6	58,644

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	BUY	BUY	BUY
Hỗ trợ	1073 - 1075	1068-1070	1064-1066
Kháng cự	1080-1085	1090-1095	1100-1105

DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M

Đồ thị kỹ thuật VN30F1M

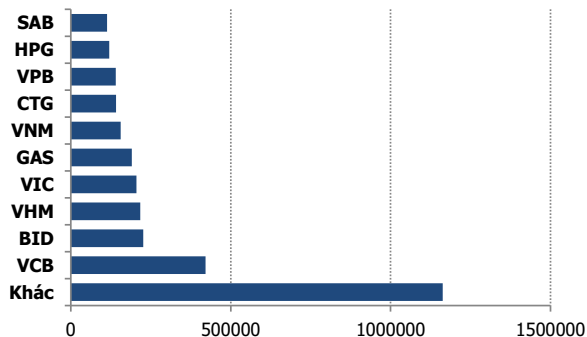


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1065.35	1077.41
Thay đổi	-4.36	-1.47
%Chg	-0.41	-0.14
YTD	5.78	7.18
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	4,250.36	3,093.57
P/E	13.82	11.02
P/B	1.68	1.67

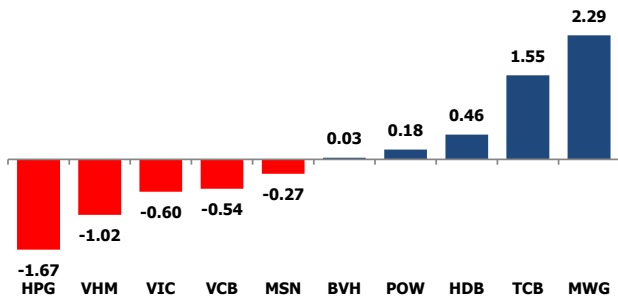
NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nhân tố chính khiến thị trường giảm điểm. Số mã giảm điểm (20) nhiều hơn số mã tăng điểm (5) và 5 mã đứng tham chiếu, trong đó HPG và VIC trở thành hai trụ ảnh hưởng tiêu cực nhất tới đà tăng của VN30-Index với mức đóng góp lần lượt là -1,31 điểm và -0,97 điểm.
- Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm nhẹ 1,47 điểm (+0,14%) xuống 1077,41 điểm. Khối lượng giao dịch đạt 219,767 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 5655,35 tỷ đồng.
- Khối ngoại bán ròng phiên thứ 3 liên tiếp với giá trị 304,33 tỷ đồng trên HOSE. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như HPG (108,66 tỷ đồng), STB (73,27 tỷ đồng), KDH (61,49 tỷ đồng), VPB (33,69 tỷ đồng), VCB (19,50 tỷ đồng).

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

- Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HPG, VIC và VHM là những nhân tố chính khiến chỉ số VN30 kết phiên giảm điểm. Trong đó, HPG đóng góp -1,31 điểm cho chỉ số VN30.

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT MWG

Phân tích kỹ thuật MWG



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Giá	% Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VPB	Banks	20,900	0.00	3.14%	352.315	0.00	7.68	1.45
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	80,300	-0.25	1.12%	61.952	-0.19	16.56	4.19
ACB	Banks	25,000	-0.20	1.21%	90.955	-0.15	6.17	1.44
TCB	Banks	30,200	2.20	4.05%	171.355	1.55	5.26	0.95
HPG	Metals & Mining	20,700	-2.36	3.64%	555.591	-1.67	14.19	1.25
VNM	Food Products	74,400	-0.40	0.40%	62.068	-0.26	20.48	5.21
VHM	Real Estate Management & Development	49,800	-1.78	3.41%	67.236	-1.02	7.52	1.49
VIC	Real Estate Management & Development	53,800	-1.10	2.44%	114.967	-0.60	22.72	1.82
MSN	Food Products	77,200	-0.52	1.30%	66.933	-0.27	30.69	4.20
STB	Banks	25,950	-0.19	2.51%	431.249	-0.10	9.71	1.27
MBB	Banks	18,600	0.00	2.15%	246.358	0.00	4.82	1.11
VCB	Banks	89,000	-1.11	1.12%	57.035	-0.54	14.09	3.11
MWG	Specialty Retail	41,000	5.13	4.97%	236.992	2.29	14.48	2.51
HDB	Banks	19,700	1.29	1.28%	73.093	0.46	6.38	1.34
VJC	Airlines	102,300	-0.68	1.78%	31.083	-0.20	896.01	3.16
VRE	Real Estate Management & Development	29,100	-0.34	1.38%	41.77	-0.09	23.82	1.98
SSI	Capital Markets	22,400	-0.44	4.27%	597.339	-0.11	15.39	1.50
VIB	#N/A	20,900	0.00	2.16%	98.383	#N/A	5.21	1.35
TPB	Banks	23,100	0.00	3.07%	177.676	0.00	5.84	1.13
CTG	Banks	29,350	-0.51	1.37%	54.543	-0.11	8.41	1.31
NVL	Real Estate Management & Development	13,300	-0.75	4.91%	322.909	-0.11	9.08	0.70
SAB	Food Products	176,600	-0.23	0.91%	34.269	-0.03	22.19	4.89
GAS	Gas Utilities	99,500	-1.68	2.21%	46.974	-0.17	12.97	3.18
BID	Banks	44,700	-2.08	2.46%	81.582	-0.20	12.45	2.27
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producers	13,350	2.30	3.07%	161.448	0.18	15.16	1.02
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	37,300	-1.06	2.15%	48.885	-0.05	50.57	2.03
PDR	Capital Markets	13,200	-2.22	4.55%	119.918	-0.09	7.71	1.09
BVH	Beverages	48,900	0.82	1.14%	10.97	0.03	23.40	1.78
BCM	#N/A	80,000	-0.25	1.26%	8.08	#N/A	58.98	4.89
GVR	Real Estate Management & Development	15,900	0.00	2.52%	50.495	0.00	16.56	1.30

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	- Tháng hiện tại
		- Tháng tiếp theo
		- Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	GD Khớp lệnh định kỳ	- ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45
	Thời gian giao dịch GD khớp lệnh liên tục	- Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30
	GD Thỏa thuận	- 08h45 - 14h45
8	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
9	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.